

tạo nguồn nhân lực ngành Giao thông vận tải đã đăng ký được chấp nhận.

7. Vụ Khoa học - Công nghệ:

- Hàng năm dành một phần ngân sách nghiên cứu khoa học cho các đề tài nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực giáo dục - đào tạo.

- Phối hợp với các Viện nghiên cứu thuộc Bộ thiết lập kênh thông tin nhanh đến các trường và tạo điều kiện để các trường được cử người tham dự các hội thảo về đổi mới công nghệ của ngành.

8. Cục Đường bộ Việt Nam:

- Tích cực đề xuất các biện pháp để giải quyết các khó khăn của cơ sở đào tạo lái xe, trước hết giải quyết vấn đề tiêu chuẩn hóa xe, bài thi, sân sát hạch và việc lựa chọn công nghệ thiết bị chấm điểm tại sân sát hạch trên nguyên tắc đảm bảo chất lượng đào tạo.

- Tăng cường kiểm tra đột xuất các buổi sát hạch lái xe tại hiện trường.

9. Các Cục quản lý Nhà nước chuyên ngành, các Tổng công ty, Công ty, các Ban quản lý dự án trong ngành có kế hoạch và tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh, sinh viên các trường trong ngành có địa bàn thực tập.

Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong ngành Giao thông vận tải nghiêm túc thực hiện Chỉ thị này./.

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải

ĐÀO ĐÌNH BÌNH

BỘ TÀI CHÍNH

THÔNG TƯ số 86/2003/TT-BTC ngày 11/9/2003 hướng dẫn mẫu tờ cổ phiếu và sổ chứng nhận cổ đông trong các công ty cổ phần.

Thi hành Luật Doanh nghiệp và Nghị định số 64/2002/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2002 về việc chuyển doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần; Bộ Tài chính hướng dẫn mẫu cổ phiếu trong các công ty cổ phần như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Đối tượng áp dụng Thông tư này là các công ty cổ phần hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, bao gồm: công ty cổ phần được chuyển từ doanh nghiệp nhà nước và công ty cổ phần thành lập mới.

2. Cổ phiếu của công ty cổ phần là chứng chỉ do công ty cổ phần phát hành hoặc bút toán ghi sổ để xác nhận quyền sở hữu 1 hoặc một số cổ phần của các cổ đông góp vốn trong công ty.

3. Mệnh giá cổ phiếu là giá trị danh nghĩa của số cổ phần ghi trên cổ phiếu. Giá trị của mỗi cổ phần ghi trên cổ phiếu được xác định theo quy định của pháp luật về công ty cổ phần, Điều lệ công ty và quy định của Nhà nước đối với công ty cổ phần tham gia niêm yết trên thị

trường chứng khoán. Riêng giá trị 1 cổ phần của các công ty cổ phần được chuyển từ doanh nghiệp nhà nước và chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán được quy định thống nhất trong cả nước là 100.000 đồng (Một trăm ngàn đồng).

4. Công ty cổ phần chỉ được phát hành số lượng cổ phiếu có tổng mệnh giá bằng tổng số vốn điều lệ của công ty, chịu trách nhiệm thiết kế, in (hoặc thuê in) cổ phiếu của công ty mình theo những quy định tại Mục II dưới đây.

II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Hình thức cổ phiếu: Cổ phiếu của công ty cổ phần có thể ghi tên hoặc không ghi tên và được in dưới dạng Tờ cổ phiếu hoặc Sổ chứng nhận cổ đông theo mẫu quy định tại phụ lục đính kèm Thông tư này.

2. Loại cổ phiếu:

a) Tùy theo loại cổ phần được ghi trên cổ phiếu, cổ phiếu của công ty có 2 loại:

- Cổ phiếu được tự do chuyển nhượng: dùng cho cổ phần phổ thông, trừ cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập trong 3 năm đầu kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

- Cổ phiếu chuyển nhượng có điều kiện: dùng cho cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập trong 3 năm đầu kể từ ngày được cấp giấy đăng ký kinh doanh; các loại cổ phần ưu đãi: cổ phần ưu đãi

biểu quyết; cổ phần ưu đãi hoàn lại; cổ phần ưu đãi cổ tức; cổ phần của người lao động được mua theo giá ưu đãi, mua trả chậm theo quy định tại điểm 1, 2 Điều 27 Nghị định số 64/2002/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần; các loại cổ phần ưu đãi khác theo quy định của Điều lệ Công ty và quy định pháp luật.

b) Màu sắc của cổ phiếu do công ty tự lựa chọn để phân biệt giữa các loại cổ phiếu và được quy định cụ thể trong Điều lệ công ty.

3. Nội dung ghi chép trên cổ phiếu:

Nội dung ghi chép trên cổ phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau:

- Tên, trụ sở công ty;
- Số và ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
- Số lượng cổ phần và loại cổ phần;
- Mệnh giá mỗi cổ phần và tổng mệnh giá số cổ phần ghi trên cổ phiếu;
- Tên cổ đông đối với cổ phiếu có ghi tên;
- Tóm tắt về thủ tục chuyển nhượng cổ phần;
- Chữ ký mẫu của người đại diện theo pháp luật và dấu của công ty;
- Số đăng ký tại sổ đăng ký cổ đông của công ty và ngày phát hành cổ phiếu;
- Đối với cổ phiếu của cổ phần ưu đãi

phải có thêm: hình thức ưu đãi, điều kiện chuyển nhượng.

- Đối với cổ phiếu của các nhà đầu tư nước ngoài thì các nội dung ghi chép trên tờ cổ phiếu phải được phản ánh đầy đủ bằng 2 thứ tiếng: tiếng Việt và tiếng Anh.

4. Hướng dẫn cách ghi chép các nội dung chủ yếu trên cổ phiếu:

- Tên công ty: Ghi rõ tên được đăng ký theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

- Trụ sở công ty: Ghi địa chỉ nơi công ty đóng trụ sở chính.

- Tên cổ đông:

+ Đối với cổ phiếu thuộc sở hữu nhà nước tại công ty cổ phần, ghi tên cơ quan đại diện phần vốn nhà nước theo quy định của pháp luật.

+ Đối với cổ phiếu của pháp nhân, ghi tên doanh nghiệp hoặc tổ chức góp vốn.

+ Cổ phiếu của cá nhân, ghi tên người góp vốn.

- Hình thức ưu đãi: Ghi rõ các hình thức ưu đãi như quy định tại Điều 55, Điều 56, Điều 57, Điều 59 của Luật Doanh nghiệp và điểm 1, 2 Điều 27 Nghị định số 64/2002/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần. Riêng đối với cổ phần ưu đãi cổ tức, phải ghi rõ mức cổ tức được hưởng như quy định tại Điều 56 Luật Doanh nghiệp.

- Điều kiện chuyển nhượng: tùy theo hình thức ưu đãi ghi rõ những điều kiện để chuyển nhượng cổ phần. Những mục này sẽ do doanh nghiệp tự ghi trên tờ cổ phiếu đồng thời ghi rõ trên Sổ đăng ký cổ đông như quy định tại Điều 60 Luật Doanh nghiệp.

- Ngày phát hành cổ phiếu: ngày phát hành ghi trên tờ cổ phiếu là ngày công ty cổ phần phát hành cổ phiếu cho các cổ đông do người đại diện theo pháp luật của công ty ký tên và đóng dấu.

5. Cổ phiếu do Kho bạc Nhà nước đã in, phân phối cho các công ty cổ phần hoặc cổ phiếu do các công ty cổ phần đã tự in theo quy định của Luật Doanh nghiệp trước khi Thông tư này có hiệu lực vẫn có giá trị lưu hành.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Các văn bản hướng dẫn về mẫu cổ phiếu cho các công ty cổ phần trái với Thông tư này đều bãi bỏ.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về Bộ Tài chính để nghiên cứu, giải quyết./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thứ trưởng

LÊ THỊ BĂNG TÂM

Phụ lục 1

**Loại cổ phiếu ghi tên áp dụng cho các loại
cổ phần chuyển nhượng có điều kiện**

Mặt trước:

CỔ PHIẾU GHI TÊN		(Số Sê ri)
<i>Loại cổ phần: (bằng số) đồng, (ghi bằng chữ)</i>		
Tên công ty:		
Trụ sở:	Người đại diện	
	theo pháp luật của công ty	
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số; cấp ngày.....		
Giá trị 1 cổ phần:		
<i>Giấy này chứng nhận người có tên ở mặt sau sở hữu cổ phần của công ty.</i>		

09639924

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Mặt sau:

Phát hành ngày:	
Tên cổ đông:	
Số chứng minh thư hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (đối với cổ đông là pháp nhân):	
Hình thức ưu đãi:	
Điều kiện chuyển nhượng:	

Phụ lục 2

**Loại cổ phiếu ghi tên dành cho cổ đông thuộc đối tượng
tự do chuyển nhượng nhưng có nguyện vọng nhận cổ phiếu ghi tên**

Mặt trước:

CỔ PHIẾU GHI TÊN	<i>(Số Sê ri)</i>
Loại cổ phần: (bằng số) đồng (ghi bằng chữ)	
Tên công ty:	
Trụ sở:	Người đại diện theo pháp luật của công ty
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số; cấp ngày.....	
Giá trị 1 cổ phần:	
<i>Giấy này chứng nhận người có tên cuối cùng ở mặt sau sở hữu cổ phần của công ty.</i>	

Mặt sau:

Cổ đông:			Phát hành ngày:		
Số thứ tự	Tên cổ đông	Số CMT (đối với cá nhân) hoặc số Giấy ĐKKD (đối với pháp nhân)	Ngày ghi sổ	Chữ ký người chuyển nhượng	Xác nhận của doanh nghiệp (công ty)
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					
8					
9					
10					

09639924

Phụ lục 3**Loại Cổ phiếu không ghi tên****Mặt trước:**

CỔ PHIẾU KHÔNG GHI TÊN		<i>(Số Sê ri)</i>
Loại cổ phần: (bằng số) đồng (ghi bằng chữ)		
Tên công ty:		
Trụ sở:	Người đại diện	
	theo pháp luật của công ty	
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số; cấp ngày.....		
Giá trị 1 cổ phần:		
<i>Giấy này chứng nhận người nắm giữ cổ phiếu này sở hữu cổ phần của công ty.</i>		

09639924

Mặt sau:

Phát hành ngày:

Phụ lục số 4

Mẫu sổ chứng nhận cổ đông:

Bìa:

<p>Biểu tượng công ty</p> <p>SỔ CHỨNG NHẬN SỞ HỮU CỔ ĐÔNG</p> <p>Công ty cổ phần</p> <p>.....</p>	<p><i>Những quy định chung liên quan đến việc quản lý và sử dụng Sổ chứng nhận cổ đông (bao gồm cả các quy định về chuyển nhượng cổ phần)</i></p>
---	---

09639924

Nội dung:

<p>Tên cổ đông:</p> <p>Số CMND:</p> <p>Hoặc Giấy CNĐKKD (<i>đối với pháp nhân</i>)</p> <p>Cấp ngày:</p> <p>Nơi cấp:</p> <p>Địa chỉ:</p> <p>Điện thoại:</p> <p>(nếu loại Sổ không ghi tên thì thay bằng Mã số cổ đông:))</p> <p>Chủ tịch Hội đồng quản trị (<i>ký tên, ghi rõ họ tên và đóng dấu</i>)</p>	<p>Tên Công ty cổ phần</p> <p>Địa chỉ:</p> <p>Điện thoại, Fax, Email:</p> <p>Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số..... cấp ngày</p>
--	---

